TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Số: 116/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 562 đường P, khu phố P, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Và bà Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 66 đường P, khu phố V, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 56, 90, 92 và 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị T xác nhận có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 15/01/2009 hiện đang sống cùng với bà T. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc D, bà T tự nguyện không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Hùng D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn hòa giải thành* là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông D và bà T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Hùng T tự nguyện nộp án phí thay bà T nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003996 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, như vậy ông Nguyễn Hùng D được trả lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Tất Ngọc Trân